

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN  
NÔNG NGHIỆP

\*\*\*\*\*

Số: 113/2018/CKNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SGDCK**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán NHNO&PTNT VN - Agriseco

Mã chứng khoán: AGR

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 6276 2666

Fax: 024 6276 5666

Người thực hiện công bố thông tin: Ông ĐÌNH NGỌC PHƯƠNG – Tổng Giám đốc Công ty

Địa chỉ: Tầng 5, 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: *Agriseco công bố Giải trình biến động báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2017*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/03/2018 tại đường dẫn: <http://agriseco.com.vn/TabId/82/Default.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK Tp.HCM, SGDCK HN
- Lưu: HC – NS.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**ĐÌNH NGỌC PHƯƠNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Số: 114/2018/CKNN- KT  
V/v: Giải trình biến động báo cáo tài chính  
sau kiểm toán năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2018

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;**

**- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;**

**- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.**

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam xin công bố “Giải trình biến động Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” trước và sau kiểm toán tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

**I. Biến động lợi nhuận sau thuế năm 2017 và năm 2016**

**1. Chỉ tiêu thay đổi so với cùng kỳ**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Chênh lệch
1	Tổng doanh thu	184.849.879.214	133.636.127.646	51.213.751.568
2	Tổng chi phí	103.883.855.907	500.127.054.471	(396.243.198.564)
3	Kết quả hoạt động	80.966.023.307	(366.490.926.825)	447.456.950.132
4	Kết quả hoạt động tài chính	593.797.858	1.267.560.369	(673.762.511)
5	Kết quả hoạt động khác	34.272.392	(598.031.650)	632.304.042
6	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	16.318.818.711	39.576.534.832	23.257.716.121
7	Lợi nhuận sau thuế	65.275.274.846	(405.397.932.938)	470.673.207.784

**2. Nguyên nhân**

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2017 so với năm 2016 tăng 470.673.207.784 đồng nguyên nhân chủ yếu do các khoản mục chính sau:

**Ảnh hưởng**

**Tuyệt đối VNĐ**

**Khoản mục có biến động chủ yếu**

Tăng Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

975.423.162

Giảm Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	(8.463.970.646)
Tăng Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	24.527.686.005
Tăng Doanh thu nghiệp vụ kinh doanh	32.852.844.693
Tăng Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	(7.449.035.558)
Giảm Chi phí dự phòng TSTC, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm TSTC và chi phí đi vay của các khoản cho vay	329.126.051.615
Tăng Chi phí hoạt động kinh doanh	(14.070.899.244)
Giảm Doanh thu hoạt động tài chính	(673.762.511)
Tăng chi phí quản lý công ty chứng khoán	(11.508.442.477)
Giảm chi phí khác	101.567.292.582
Tăng hoạt động khác	632.304.042
Tăng chi phí thuế TNDN hoãn lại	23.257.716.121
	<b>470.673.207.784</b>

## II. Biến động lợi nhuận sau thuế năm 2017 trước và sau khi kiểm toán

### 1. Giải trình số liệu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Báo cáo năm 2017 trước kiểm toán	Báo cáo năm 2017 sau kiểm toán	Chênh lệch
1	Doanh thu hoạt động	178.491.492.114	184.849.879.214	6.358.387.100
2	Chi phí hoạt động	45.163.976.399	48.098.616.599	(2.934.640.200)
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	55.785.133.833	55.785.239.309	-
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	78.170.451.132	81.594.093.557	3.423.642.425
5	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	15.634.090.226	16.318.818.711	(684.728.485)
6	Lợi nhuận kế toán sau thuế	62.536.360.906	65.275.274.846	2.738.913.940

### 2. Nguyên nhân

#### a. Các khoản làm giảm lợi nhuận:

- Điều chỉnh tăng chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính thông qua lãi lỗ của khoản mục đầu tư vào cổ phiếu VCR số tiền: 2.934.640.200 đồng.

- Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: 684.728.485 đồng.

b. Các khoản làm tăng lợi nhuận:

- Điều chỉnh tăng chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính thông qua lãi lỗ của khoản mục đầu tư vào cổ phiếu VCR số tiền: 6.358.387.100 đồng.

Chúng tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận: như trên;

Lưu: Phòng HCNS, KTTC.



**LÊ SON TÙNG**

